

**TU VO SO UY KINH**

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiên Trần Tiễn Huyền Phiên Âm.

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch tiếng Việt 7/2010.

=====

# Taisho Tripitaka Vol. 17, No. 775 佛說四無所畏經

# Taisho Tripitaka Vol. 17, No. 775 Phật thuyết Tứ Vô-sở-úy Kinh

No. 775

佛說四無所畏經

Phật thuyết Tứ Vô-sở-úy Kinh

**Phật nói Kinh Bốn Không có sợ hãi.**

西天譯經三藏朝散大夫試鴻臚卿傳法大師臣施護奉 詔譯

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triều Tán Đại phu Thích-hồng-lư khanh-truyền  
Pháp Đại-sur Thần Thích-Hộ phụng chiếu dịch.

如是我聞。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Xá-Vệ quốc Kỳ-Thụ Cấp-Cô-Độc viên.

**Tôi nghe như thế. Một thời Phật ở tại vườn Kỳ Thụ Cấp Cô Độc nước Xá Vệ.**

爾時世尊告諸苾芻。汝等諦聽！如來應正等覺成就四無所畏。

Nhĩ thời Thế Tôn cáo chư Bí-sô ! Nhữ đẳng đế thính ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác thành tựu tứ Vô-sở-úy.

**Khi đó Thế Tôn bảo các Bí Sô ! Các Ngài nghe Tuệ ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác thành công Bốn Không có sợ hãi.**

於大眾中轉大法輪。如師子吼，自在無畏。

Ư Đại Chúng trung chuyển Đại Pháp-luân. Như Sư Tử hống, Tự-tại Vô-úy.

**Ở trong Đại Chúng nói Đại Pháp luân. Như Sư Tử gầm Tự do Không sợ hãi.**

時諸苾芻聞是語已。五體投地，頂禮佛足，合掌白言：

Thời chư Bí-sô văn thị ngữ dĩ. Ngũ thể đầu địa, đảnh lễ Phật túc, hợp chưởng bạch ngôn :

**Khi các Bí Sô nghe lời đó xong. Phục đất đảnh lễ, đảnh lễ Phật đầy đủ, chấp tay bạch nói rằng :**

云何如來四無所畏？佛告苾芻！我於往昔，在大眾中而作是言：

Vân hà Như Lai tứ Vô-sở-úy？ Phật cáo Bí-sô ! Ngã ư vãng tích tại Đại Chúng trung nhi tác thị ngôn :

**Thế nào là Bốn Không có sợ hãi của Như Lai ? Phật bảo Bí Sô ! Ta từ thời trước tới nay, ở trong Đại Chúng mà làm lời nói là :**

如來成就正等正覺。如是說時沙門婆羅門。

**Như Lai thành tựu Chính Đẳng Chính Giác. Như thị thuyết thời Sa-môn Bà-la-môn.**

**Như Lai thành công Chính Đẳng Chính Giác. Khi nói như thế Sa Môn Bà La Môn.**

魔梵天人，俱發言曰：此所宣說，非依法教。

**Ma-Phạm -Thiên-Nhân câu phát ngôn viết : Thử sở tuyên thuyết, phi y Pháp giáo.**

**Ma Phạm Trời Người đều phát ra lời nói rằng : Nói được tuyên bố này không phải dựa vào giáo Pháp.**

未曾見聞 有如是事。爾時世尊於彼眾中無驚無怖。

**Vị tăng kiến văn hữu như thị sự. Nhĩ thời Thế Tôn ư bỉ Chúng trung vô kinh vô bố.**

**Chưa từng nghe thấy có việc như thế. Khi đó Thế Tôn ở trong Đại Chúng không kinh hoàng không sợ hãi.**

心得安樂，住無所畏。又復告言：

**Tâm đắc an lạc, trụ Vô-sở-úy. Hựu phục cáo ngôn :**

**Tâm được yên vui, ở trong Không có sợ hãi. Mới lại bảo rằng :**

我身清淨，諸漏已盡。如是說時沙門婆羅門。

**Ngã thân Thanh tịnh, chư lậu dĩ tận. Như thị thuyết thời Sa-môn Bà-la-môn.**

**Thân của Ta Thanh tịnh, đã hết các Phiền não. Lúc nói như thế Sa Môn Bà La Môn.**

魔梵天人。俱發言曰。此所宣說，非依法教。

**Ma-Phạm -Thiên-Nhân câu phát ngôn viết : Thử sở tuyên thuyết phi y Pháp giáo.**

**Ma Phạm Trời Người đều phát ra lời nói rằng : Nói được tuyên bố này không phải dựa vào giáo Pháp.**

未曾見聞 有如是事。爾時世尊於彼眾中無驚無怖。

**Vị tăng kiến văn, hữu như thị sự. Nhĩ thời Thế Tôn ư bỉ Chúng trung vô kinh vô bố.**

**Chưa từng nghe thấy có việc như thế. Khi đó Thế Tôn ở trong Đại Chúng không kinh hoàng không sợ hãi.**

心得安樂，住無所畏。復次告言：

**Tâm đắc an lạc, trụ Vô-sở-úy. Hựu phục cáo ngôn :**

**Tâm được yên vui, ở trong Không có sợ hãi. Mới lại bảo rằng :**

一障雜染，能障道果。此障若滅，聖道自現。

**Nhất chướng tạp nhiễm, năng chướng Đạo quả. Thử chướng nhược diệt Thánh-đạo tự hiện.**

**Một chướng ngại nhiễm loạn, có thể ngăn cản quả Đạo. Chướng ngại này nếu mất, Đạo Thánh tự hiện ra.**

如是說時沙門婆羅門。魔梵天人俱發言曰：

**Như thị thuyết thời Sa-môn Bà-la-môn. Ma-Phạm-Thiên-Nhân câu phát ngôn viết :**

**Lúc nói như thế Sa Môn Bà La Môn. Ma Phạm Trời Người đều phát ra lời nói rằng :**

此所宣說，非依法教。未曾見聞，有如是事。

Thử sở tuyên thuyết, phi y Pháp giáo. Vị tăng kiến văn, hữu như thị sự.

**Nói được tuyên bố này không phải dựa vào giáo Pháp. Chưa từng nghe thấy có việc như thế.**

爾時世尊於彼眾中無驚無怖。心得安樂，住無所畏。

Nhĩ thời Thế Tôn ư bỉ Chúng trung vô kinh vô bố. Tâm đắc an lạc, trụ Vô-sở-úy.

**Khi đó Thế Tôn ở trong Đại Chúng không kinh hoàng không sợ hãi. Tâm được yên vui, ở trong Không có sợ hãi.**

復次告言：修戒定等，能出生死，盡諸苦報。

Phục thứ cáo ngôn : Tu Giới Định đặng, năng xuất sinh tử, tận chư khổ báo.

**Mới lại bảo rằng : Tu các Giới Định, có thể ra khỏi sinh chết, hết các báo ứng khổ.**

如是說時沙門婆羅門。魔梵天人俱發言曰：

Như thị thuyết thời Sa-môn Bà-la-môn. Ma-Phạm -Thiên-Nhân câu phát ngôn viết：

**Lúc nói như thế Sa Môn Bà La Môn. Ma Phạm Trời Người đều phát ra lời nói rằng：**

此所宣說，非依法教。未曾見聞，有如是事。

Thử sở tuyên thuyết, phi y Pháp giáo. Vị tăng kiến văn, hữu như thị sự.

**Nói được tuyên bố này không phải dựa vào giáo Pháp. Chưa từng nghe thấy có việc như thế.**

爾時世尊於彼眾中無驚無怖。心得安樂，住無所畏。

Nhĩ thời Thế Tôn ư bỉ Chúng trung vô kinh vô bố. Tâm đắc an lạc, trụ Vô-sở-úy.

**Khi đó Thế Tôn ở trong Đại Chúng không kinh hoàng không sợ hãi. Tâm được yên vui, ở trong Không có sợ hãi.**

佛告苾芻。是名如來轉大法輪四無所畏。

Phật cáo Bỉ-sô ! Thị danh Như Lai chuyển Đại Pháp luân tứ Vô-sở-úy.

**Phật bảo Bỉ Sô ! Tên đó là Như Lai nói Đại Pháp luân Bốn Không có sợ hãi.**

復次苾芻 ! 亦於八大眾中具足成就四無所畏。

Phục thứ Bỉ-sô ! Diệc ư bát Đại Chúng trung cụ túc thành tựu tứ Vô-sở-úy.

**Lại nữa Bỉ Sô ! Cũng ở trong 8 Đại Chúng thành công đầy đủ Bốn Không có sợ hãi.**

云何為八 ? 昔於一處有無數百沙門眾。

Vân hà vi Bát ? Tịch ư nhất xứ, hữu vô số bách Sa-môn chúng.

**Thế nào là Tám ? Trước đây ở một nơi, có vô số trăm chúng Sa Môn.**

或住或立或行或坐。互相言曰：

Hoặc trụ hoặc lập hoặc hành hoặc tọa. Hồ tương ngôn viết：

**Hoặc ở hay là đứng hoặc đi hay là ngồi. Hồ trợ lẫn nhau cùng nói rằng：**

往昔佛說如是法相。甚深難解，未曾見聞。

Vãng tịch Phật thuyết như thị Pháp tướng. Thậm thâm nan giải, vị tăng kiến văn.

**Từ trước tới nay Phật nói cảnh Pháp như thế. Thâm sâu khó hiểu, chưa từng nghe thấy.**

為是為非，為虛為實。爾時如來聞彼言已。

**Vi thị vi phi, vi hư vi thực. Nhĩ thời Như Lai văn bỉ ngôn dĩ.**

**Là đúng hay không đúng, là ảo hay là thực. Khi đó Như Lai nghe lời nói của họ xong.**

心無怯懼，身無毛豎。自在無畏，如山不動。

**Tâm vô khiếp cụ, thân vô mao thụ. Tự-tại Vô-úy, như sơn bất động.**

**Tâm không khiếp sợ, thân không dựng chân lông. Tự do Không sợ, như núi không động.**

復次無數百婆羅門眾。無數百剎帝利眾。無數百居士眾。

**Phục thứ vô số bách Bà-la-môn chúng. Vô số bách Sát đế lợi chúng. Vô số bách Cư-sĩ chúng.**

**Lại nữa vô số trăm chúng Bà La Môn. Vô số trăm chúng Sát Đế Lợi. Vô số trăm chúng Cư Sĩ.**

無數百四天王眾。無數百忉利天眾。無數百魔王眾。

**Vô số bách Tứ Thiên Vương chúng. Vô số bách Đạo Lợi Thiên chúng. Vô số bách Ma-vương chúng.**

**Vô số trăm chúng Bốn Thiên Vương. Vô số trăm chúng Trời Đạo Lợi. Vô số trăm chúng Ma Vương.**

無數百梵天眾。如是八眾，或住或立或行或坐。互相言曰：

**Vô số bách Phạm-Thiên Chúng. Như thị bát Chúng, hoặc trụ hoặc lập hoặc hành hoặc tọa.**

**Hỗ tương ngôn viết：**

**Vô số trăm chúng Phạm Thiên. Như thế 8 Chúng hoặc ở hay là đứng hoặc đi hay là ngồi.**

**Hỗ trợ lẫn nhau cùng nói rằng：**

往昔佛說如是法相。甚深難解，未曾見聞。為是為非，為虛為實。

**Vãng tích Phật thuyết như thị Pháp-tướng. Thâm thâm nan giải, vị tăng kiến văn. Vi thị phi, vi hư vi thực.**

**Từ trước tới nay Phật nói cảnh Pháp như thế. Thâm sâu khó hiểu, chưa từng nghe thấy. Là đúng hay không đúng, là ảo hay là thực.**

爾時如來聞彼言已：心無怯懼，身無毛豎。自在無畏，如山不動。

**Nhĩ thời Như Lai văn bỉ ngôn dĩ. Tâm vô khiếp cụ, thân vô mao thụ. Tự-tại Vô-úy, như sơn bất động.**

**Khi đó Như Lai nghe lời nói của họ xong. Tâm không khiếp sợ, thân không dựng chân lông. Tự do Không sợ, như núi không động.**

佛言：苾芻！是名八部大眾之中得無所畏。即說頌曰：

**Phật ngôn：Bí-sô！Thị danh bát bộ Đại Chúng chi trung, đắc Vô-sở-úy. Tức thuyết tụng viết：**

**Phật nói rằng：Bí Sô！Tên đó là Ở trong 8 bộ Đại Chúng, được Không có sợ hãi. Tức thời đọc bài tụng nói rằng：**

如來自在轉法輪 昔能成就四無畏

**Như Lai Tự-tại chuyển Pháp-luân. Tích năng thành tựu tứ Vô-úy.**

**Như Lai Tự tại nói Pháp luân. Trước năng thành công Bốn Không sợ.**

天人魔梵及沙門 聞師章句懷猶豫

**Thiên Nhân Ma Phạm cập Sa-môn. Văn Sư chương cú hoài do dự.**

**Trời Người Ma Phạm và Sa Môn. Nghe câu đoạn của Thầy, lo do dự.**

身心不動得無畏 利樂一切諸有情

**Thân tâm bất động đắc Vô-úy. Lợi lạc nhất thiết chư Hữu-tình.**

**Thân tâm không động được Không sợ. Lợi vui tất cả các Có tình.**

令發無上菩提心 恭敬修行到彼岸

**Linh phát Vô-thượng Bồ-đề tâm. Cung kính tu hành đáo bỉ ngạn.**

**Giúp phát tâm Bình Đẳng Bồ Đề. Cung kính tu hành tới Niết Bàn.**

爾時諸大苾芻聞佛所說, 信受奉行。

**Nhĩ thời chư Đại Bí-sô văn Phật sở thuyết, tín thụ phụng hành.**

**Khi đó các Đại Bí Sô nghe được Phật nói, tin nhận cung kính thi hành.**

佛說四無所畏經

**Phật thuyết tứ Vô-sở-úy Kinh.**

**Phật nói Kinh Bốn Không có sợ hãi.**

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiễn Trần Tiên Huyền Phiên Âm.

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch 7/2010

=====